

Bản án số: 241/2017/ HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2017

V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình, xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Minh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Cư;

2. Bà Trần Thị Trang.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Dương Thị Mộng Thu- thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*
Không tham gia

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2017/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/ 2017/ QĐXXST- HNGĐ ngày 13/7/2017 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Bảo P, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp Long Hòa, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang(có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Hòa T, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Số 411/1, tổ 9, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 17/5/2017 của chị Trần Thị Bảo P, bản tự khai của anh Đinh Hòa T ngày 10/6/2017 và biên bản hòa giải tại Tòa án Tân Châu ngày 10/7/2017 thể hiện:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bảo P với anh Đinh Hòa T yêu nhau được cha mẹ hai bên đồng ý có tổ chức lễ cưới vào năm 2014 nhưng đến nay hai người không có đăng ký kết hôn theo luật định. Cuộc sống của hai người lúc đầu có hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2016 thì hai người không còn hạnh phúc nữa và không còn sống chung từ đó đến nay, nguyên nhân là do hai người sống không hợp nhau thường xảy ra sung đột vì vậy, chị Trần Thị Bảo P xin được ly hôn với anh Đinh Hòa T; Anh Đinh Hòa T thống nhất ly hôn với chị P.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung hai người có một đứa con chung tên Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 20/6/2015 hiện đang sống với chị P. Khi ly hôn chị P đòi yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo luật định, anh T thống nhất giao cháu Phương A cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng và anh T tự nguyện cấp dưỡng một lần bằng 15.000.000 đ chứ không đồng ý cấp dưỡng hàng tháng.

- Về tài sản chung: Tài sản chung giữa chị P với anh T có tạo được tài sản hai người trị giá 100.000.000 đồng hiện chị P đang quản lý 30.000.000 đồng, phần anh T quản lý 70.000.000 đồng; khi ly hôn hai người thống nhất chia đôi tài sản chung này theo pháp luật; cụ thể là anh T giao lại cho chị P 20.000.000 đ là xong(tương đương mỗi người 50% giá trị tài sản)

- Nợ chung: Chị P với anh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

Về tố tụng: Chị Trần Thị Bảo P và anh Đinh Hòa T đều có địa chỉ cư trú trên địa bàn thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Hôn nhân giữa chị P với anh T không có đăng ký kết hôn nhưng vẫn được pháp luật xem xét;

Về nội dung:

[1]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bảo P với anh Đinh Hòa T yêu nhau được cha mẹ hai bên đồng ý có tổ chức lễ cưới vào năm 2014 nhưng đến nay hai người không có đăng ký kết hôn theo luật định. Cuộc sống của hai người lúc đầu có hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2016 thì hai người không còn hạnh phúc nữa và không còn sống chung từ đó đến nay, nguyên nhân là do hai người sống không hợp nhau thường xảy ra sung đột vì vậy, chị Trần Thị Bảo P xin được ly hôn với anh Đinh Hòa T; Anh Đinh Hòa T thống nhất ly hôn với chị P;

Qua trình bày của chị P với anh T cho thấy, khi chị P với anh T tổ chức lễ cưới thì hai người đã đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng do chị P với anh T không đăng ký kết hôn, mặt dù chị P với anh T thống nhất thuận tình ly hôn nhau nhưng theo quy định của pháp luật anh chị không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014 thì quan hệ giữa chị P với anh T không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, HĐXX nghĩ nên tuyên bố giữa chị P với anh T không phải vợ chồng là phù hợp quy định của pháp luật .

[2]. Về con chung: Trong thời gian sống chung hai người có một đứa con chung tên Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 20/6/2015 hiện đang sống với chị P. Khi ly hôn chị P tối yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con, anh T thống nhất giao cháu Phương A cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giao con cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng giữa chị P với anh T là hoàn toàn hợp lý, bởi vì cháu phương A tính ra mới 25 tháng tuổi nên được HĐXX công nhận .“ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; anh T có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”;

Việc chị P yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo luật định, phía anh T chỉ tự nguyện cấp dưỡng một lần bằng 15.000.000 đ chứ không đồng ý cấp dưỡng hàng tháng. Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của pháp luật, hai bên có quyền thỏa thuận với nhau về mức cấp dưỡng, nếu không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định. Theo chị P việc anh T cấp dưỡng một lần 15.000.000 đ là thấp, chị P yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Theo quy định của pháp luật mức cấp dưỡng tối thiểu không thấp hơn 50% mức lương cơ bản. Như vậy HĐXX nghĩ nên buộc anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Phương A mỗi tháng 650.000 đồng cho đến khi cháu Phương A Trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng lần đầu được tính từ ngày 15/8/2017;

[3]. Về tài sản chung: Tài sản chung giữa chị P với anh T có tạo được tài sản mà anh chị tự trị giá 100.000.000 đồng hiện chị P đang quản lý 30.000.000 đồng, phần anh T quản lý 70.000.000 đồng; khi ly hôn hai người thống nhất chia đôi tài sản chung này theo pháp luật; cụ thể là anh T giao lại cho chị P 20.000.000 đ là xong(tương đương mỗi người 50% giá trị tài sản). Xét thấy sự thỏa thuận phân chia tài sản giữa chị P với anh T là hợp lý. Như vậy HĐXX công nhận anh T có trách nhiệm giao lại cho chị P 20.000.000 đồng là xong, thời hạn giao tiền là trong hạn một năm kể từ ngày 28/7/2017;

- Về Nợ chung: Chị P với anh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không đặt ra giải quyết trong bản án này

[4]Về án phí: Chị Trần Thị Bảo P là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì chị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chị P được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0012297 ngày 22/5/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh Đinh Hòa T phải chịu 300.000 đ tiền án phí cấp dưỡng. Anh Đinh Hòa T với chị

Trần Thị P mỗi người chịu 250.000 đồng tiền án phí chia tài sản do anh chị thỏa thuận được với nhau.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14 Điều 81, 82 , 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 27 nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bảo P với anh Đinh Hòa T không phải là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Trần Thị Bảo P với anh Đinh Hòa T giao cháu Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 20/6/2015 cho chị Bảo P được tiếp tục nuôi dưỡng. “ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; anh T có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

Buộc anh Đinh Hòa T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc Phương A mỗi tháng 650.000 đồng(sáu trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi cháu Phương A Trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng lần đầu được tính từ ngày 15/8/2017

3. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Thị Bảo P với anh Đinh Hòa T. Anh T giao trả lại cho chị Bảo P 20.000.000 đồng(hai mươi triệu đồng chẵn) là xong, thời gian giao tiền là trong hạn một năm kể từ ngày 28/7/2017;

Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Bảo P phải chịu 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chị P được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0012297 ngày 22/5/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh Đinh Hòa T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Anh Đinh Hòa T với chị Trần Thị Bảo P mỗi người chịu 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí chia tài sản.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- THA thị xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thế Minh